

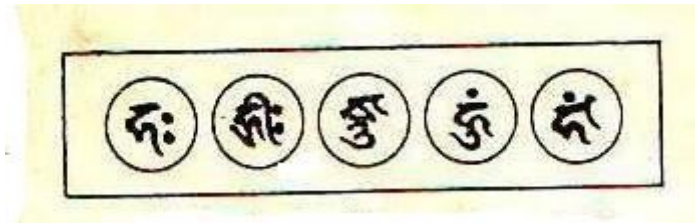
TRÌ MINH VIỆN

Viện này có vị trí ở phương Tây ngay bên dưới Trung Đài Bát Diệp Viện. Viện này có 5 Tôn thuộc nhóm Bát Nhã Bồ Tát (Prajña-bodhisatva) nên có tên gọi là **Ngũ Đại Viện**.

Trì Minh được dịch ý từ chữ Phạn Dhàraṇī (Tổng Trì), là tên gọi của Chân Ngôn Mật Chú.

Minh (Vidya) chỉ Thánh Tuệ hay phá trừ hắc ám, chuyển thành nghĩa của Chân Ngôn Đà La Ni. Nhân đây Trì Minh (Vidya-dhàra) tức thọ trì Chân Ngôn được truyền thừa, khéo hiểu mật ý của Chân Ngôn, dùng ánh sáng Đại Tuệ của Chân Ngôn chiếu phá Vô Minh hắc ám hiển bày Trí Tuệ chân thật của Như Lai cho nên xưng là Trì Minh.

Trong 5 Tôn của Trì Minh Viện, có 4 Tôn thị hiện tướng phần nộ biểu thị cho sự trụ trì Minh Chú của Đại Nhật Như Lai, phụng Bản Thệ ấy, ứng hóa chúng sinh khó độ.



Năm Tôn của Trì Minh Viện được an trí từ trái sang phải là:

- 1_ Thắng Tam Thế (Tối Thắng Kim Cương) (𑖀𑖃)
- 2_ Đại Uy Đức (Trì Minh Kim Cương, Đại Uy Đức Kim Cương, Diễm Ma Đắc Ca Tôn) (𑖀𑖄)
- 3_ Bát Nhã Bồ Tát (Trí Tuệ Kim Cương) (𑖀𑖅)
- 4_ Giáng Tam Thế (Giáng Tam Thế Kim Cương, Phộc Nhật La Hồng Kim Cương) (𑖀𑖆)
- 5_ Bất Động Tôn (Thường Trụ Kim Cương) (𑖀𑖇)

Trong đó, ngoại trừ Bát Nhã Bồ Tát, 4 Tôn còn lại đều là Tôn phần nộ nên được xưng là **Phần Nộ Viện**

Viện này đại biểu cho Diệu Đức **Đoạn Trừ Phiền Não** của Đại Nhật Như Lai, thị hiện Giáo Lệnh Luân Thân (Ade'sana-cakra-kàya) của phần nộ, giáng phục chúng sinh có tính ác đầy đủ phiền não mãnh liệt với nhóm Ma Chúng.

Nguyên trong Kinh Bản không có ghi nhận **Bát Nhã Ba La Mật Bồ Tát** trong Trì Minh Viện. Nhưng vì xưa nay **Bát Nhã Bồ Tát** đại biểu cho Bát Nhã Diệu Tuệ của Đại Nhật Như Lai mà Viện này lại là Diệu Đức **Đoạn Trừ Phiền Não** của Đại Nhật Như Lai, cho nên các bậc Đạo Sư đã an trí Tôn này ngay chính giữa viện, dùng Bát Nhã Bồ Tát làm **Chính Pháp Luân Thân** (Saddharma-cakra-kàya) của

Đại Nhật Như Lai, là Bộ Mẫu của Thai Tạng, tức là cụ thể thực tế của Trí Tuệ Như Lai.

1_ **Thắng Tam Thế** (Trailokya-vijaya):

Lại xưng là Giáng Tam Thế Minh Vương, Tam Thế Thắng Kim Cương, Thánh Tam Thế Minh Vương, Thắng Tam Thế Kim Cương , hoặc xưng là Kim Cương Hồng Ca La (Vajra-hù-m-kà-ra)

Tôn này biểu thị cho Quả Đức **tôi diệt Hoặc Chương của chúng sinh**, cùng với Giáng Tam Thế Minh Vương là đồng Thể khác tên. Tôn này hay giáng phục Đại Tự Tại Thiên và là Giáo Lệnh Luân Thân của Phật Bộ.

Trong Trì Minh Viện của Hiện Đồ Thai Tạng Giới Mạn Đồ La thì chia riêng thành 2 Tôn là Giáng Tam Thế (Giáo Lệnh Luân Thân của Kim Cương Bộ) và Thắng Tam Thế (Giáo Lệnh Luân Thân của Phật Bộ)



Tôn Hình: Thân màu đen xanh, chung quanh thân có lửa mạnh bao vây, đầu đội mào báu, mặt có ba mắt, lông hai nanh bén nhọn hướng lên trên, hiện tướng phần nộ, tay phải cầm cây kích có ba chia, tay trái cầm chày Kim Cương Tam Cổ, ngồi trên bàn đá.

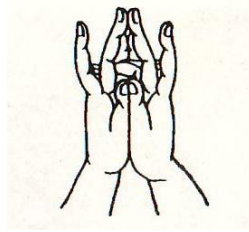
Mật Hiệu là: **Tối Thắng Kim Cương**

Chữ chủng tử là: HAḤ (𑖦) hay HO (𑖧)

Tam Muội Gia Hình là: chày Ngũ Cổ



Tướng Ấn là: Ngoại Ngũ Cổ Ấn (Kim Cương Tuệ Ấn)



Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्तवज्रानाम् हा हा हा विस्मये सर्व
तथागता विषया सम्भवे त्रैलोक्या विजया हूँ जह
स्वहा

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM HA HA HA VISMAYE SARVA
TATHĀGATA VIṢAYA SAMBHAVE TRAILOKYA VIJAYA HŪM JAḤ
SVĀHĀ

2_ Đại Uy Đức (Yamāntaka):

Dịch âm là Diễm Man Đắc Ca. Lại xưng là Giáng Diễm Ma Tôn, Lục Túc Tôn, là một trong 5 vị Đại Minh Vương.

Tôn này là Giáo Lệnh Luân Thân của Liên Hoa Bộ, hay giáng phục Nhân Ma (Ma của loài người)



Tôn Hình: Thân màu đen xanh, hiện hình phần nộ, 6 mặt 6 cánh tay 6 chân ngồi trên tòa đá sắt sắt (bàn đá khi gõ lên có tiếng vang) , lưng có ánh lửa Ca Lan La.

Hai tay trái phải thứ nhất tác Nội Phục, duỗi thẳng hai ngón giữa cùng dính nhau. Bên trái: tay thứ hai cầm cây kích, tay thứ ba cầm vành xe (luân). Bên phải: tay thứ hai cầm cây kiếm, tay thứ ba cầm cây gậy (bổng)

Mật Hiệu là: **Đại Uy Đức Kim Cương, Trì Minh Kim Cương**

Chữ chủng tử là: HRĪḤ (ॡः)



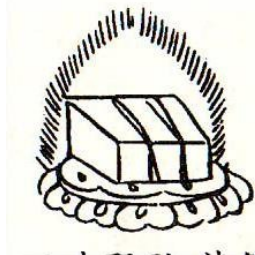
Tôn Hình: Thân màu thịt, đầu đội mào báu, thân khoác giáp trụ, có ba mắt 6 cánh tay. Bên trái: Tay thứ nhất co khuỷu tay cầm Phạn Khiếp để ngang ngực, tay thứ hai ngửa lòng bàn tay để dưới rốn; tay thứ ba ngửa lòng bàn tay co ngón vô danh, ngón cái đè trên đầu ngón vô danh và duỗi 3 ngón còn lại. Bên phải: tay thứ nhất tác ấn cầm hoa sen, tay thứ hai duỗi để trên đầu gối; tay thứ ba co cánh tay, dựng lòng bàn tay, co ngón vô danh, ngón cái đè trên đầu ngón vô danh và duỗi 3 ngón còn lại, ngồi ngay thẳng trên hoa sen đỏ.

Ba con mắt đại biểu cho Đức đặc biệt của ba Bộ: Phật Bộ, Liên Hoa Bộ, Kim Cương Bộ. Sáu cánh tay biểu thị cho một thân có đầy đủ 6 Ba La Mật.

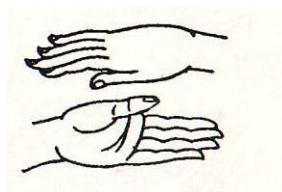
Mật Hiệu là: **Đại Tuệ Kim Cương**

Chữ chủng tử là JÑA (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Phạn Khiếp



Tượng Ấn là: Phạn Khiếp Ấn



Chân Ngôn là:

ॐ वीः श्रीं वज्रं विजये स्वहा
OM DHIIH 'SRĪ 'SRŪTA VIJAYE SVĀHĀ

4_ **Giáng Tam Thế** (Vajra-hùm-kàra):

Lại xưng là Nguyệt Yểm Tôn, Thắng Tam Thế, Tam Thế Thắng, Giáng Tam Thế Kim Cương Bồ Tát . Là Tôn thứ hai trong 5 vị Đại Minh Vương của Mật Giáo, Tôn này đại biểu cho sự giáng phục 3 độc Tham Sân Si và 3 cõi Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới cho nên xưng là Giáng Tam Thế. Tôn này là Giáo Lệnh Luân Thân của Kim Cương Bộ.



Tôn Hình: Thân màu xanh có 3 mặt, 8 cánh tay hoặc 4 mặt 8 cánh tay. Lưng sinh lửa rực, ngồi trên hoa sen.

Hai tay thứ nhất kết Giáng Tam Thế Ấn

Bên trái: tay thứ hai cầm cây cung, tay thứ ba cầm sợi dây, tay thứ tư cầm cây Tam Xoa Kịch.

Bên phải: tay thứ hai cầm mũi tên, tay thứ ba cầm cây kiếm, tay thứ tư cầm cái chuông Ngũ Cổ.

Mật Hiệu là: **Tối Thắng Kim Cương, Hồng Ca La Kim Cương** (Vajra--Hùm-kàra)

Chữ chủng tử là: HÙM (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: chày Kim Cương Ngũ Cổ



Tôn Hình: Thân màu đen xanh, hiện thân Đồng Tử, neho một mắt, ngậm miệng, đầu đội hoa sen, tóc kết thành bện dài rủ xuống ngực, tay phải cầm cây kiếm, tay trái cầm sợi dây, ngồi trên bàn đá

Hoa sen trên đầu biểu thị cho Thức thứ chín (Amala-vijñāna: Vô Cấu Thức).

Neho một mắt biểu thị cho việc dùng con mắt của Như Lai, bình đẳng quán sát tất cả chúng sinh không sót một ai.

Ngậm miệng biểu thị cho sự dứt trừ hạt giống Nghiệp Thọ và dứt nghỉ các lời hý luận

Tay phải cầm cây Kiếm, biểu thị cho đoạn trừ Phiền Não Ma. Hoặc thừa lệnh Phần Nộ của Như Lai muốn giết hại tất cả niệm của chúng sinh trong tâm, cắt đứt Nghiệp Thọ không cùng của chúng sinh khiến họ sinh được Đại Không.

Tay trái cầm sợi dây, biểu thị cho Phương Tiện Tự Tại, dùng bốn Nhiếp Pháp của Tâm Bồ Đề bắt trói những kẻ ngang ngược chẳng chịu hàng phục.

Ngồi trên bàn đá biểu thị cho việc trấn giữ chướng nặng nề khiến cho nó chẳng động, thành núi Diệu Cao Vương của Tâm Tịnh Bồ Đề

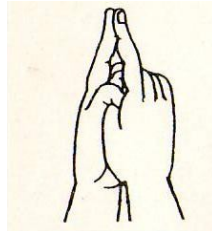
Mật Hiệu là **Thường Trụ Kim Cương**

Chữ chủng tử là: HMAM (𑖦𑖩) hay HÀM (𑖦𑖩) hay MÀM (𑖦𑖩)

Tam Muội Gia Hình là: Tuệ Kiếm



Tướng Ấn là: **Căn Bản Ấn**. Còn gọi là **Châm Ấn, Độc Cổ Ấn**. Tức hai tay Nội Phộc, hai ngón cái để ở bên cạnh hai ngón vô danh, để đầu hai ngón giữa ở mặt hai ngón cái, dựng hợp hai ngón trỏ. Hai ngón trỏ biểu thị cho cây kiếm; hai ngón cái, hai ngón vô danh biểu thị cho sợi dây. Hoặc hai ngón vô danh, hai ngón giữa biểu thị cho bốn Ma, dùng hai ngón cái đè lên tức biểu thị cho nghĩa giáng phục bốn Ma.



Chân Ngôn là::

ॐ नमः सर्वे तथैतान्मन्त्रैः सर्वे मुखैः सर्वैः शब्दैः सर्वैः मन्त्रैः ॐ
 ॐ सर्वे तथैतान्मन्त्रैः सर्वैः मुखैः सर्वैः शब्दैः सर्वैः मन्त्रैः ॐ

NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ_ SARVA MUKHEBHYAḤ_
 SARVATHĀ TRAT CAṆḌA MAHĀ ROṢAṆA KHAM KHAHI KHAHI_
 SARVA VIGHNA HŪM TRĀṬ _ HĀM MĀM

Trì Minh Viện diễn tả sự thị hiện Thần Biến, khéo dùng phương tiện thiện xảo tịnh trừ phiền não của Ta Người, nhập vào Thật Tướng Bình Đẳng, nhiếp hóa chúng sinh khiến cho viên mãn Trí Hạnh, tượng trưng cho hai Đức **Chiết Phục** và **Nhiếp Thọ**... Đây là diệu dụng của Bình Đẳng Tính Trí.

Trì Minh Viện còn biểu thị cho **Viễn Hành Địa** (Dùramgama-bhùmi). Bồ Tát Thất Địa đã bỏ xa tình trạng Ngã Chấp của Nhị Thừa . Ở Địa này, Bồ Tát bắt đầu tu tập Đại Bi đối với tất cả chúng sinh và tu tập viên mãn Phương Tiện Ba La Mật (Upàya-pàramità)